

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt –có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 304/14 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Kỳ D, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông H và bà D tìm hiểu nhau được 06 tháng thì quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B vào ngày 09/01/2020. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bên gia đình bà D tại phường K, thành phố Bà Rịa. Vợ

chồng chung sống đến đầu tháng 8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H và bà D bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Ngoài ra, vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến cuối tháng 8/2020 thì vợ chồng ly thân, ông H về nhà ba mẹ ruột tại thị trấn P, huyện Đ sinh sống, thời gian ly thân không ai còn quan tâm ai. Nay, ông H không còn tình cảm với bà D nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà D có 01 con chung là Nguyễn Minh Nhật H, sinh ngày 25/8/2020. Ông H đồng ý để bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hạ, ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Hoàng Kỳ D: Quá trình tố tụng, tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà D vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, bà Nguyễn Hoàng Kỳ D có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ tổ 1, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà D, kết quả được chính quyền địa phương cho biết như sau “.. ông H và bà D là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố Bà Rịa, mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng thì địa phương không rõ nhưng ông H và bà D hiện nay đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau...”.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày, bà D vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. Về con chung giao con chung cho bà D nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) . Về tài sản chung, nợ chung ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Văn H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Hoàng Kỳ D, hiện nay bà D đang cư trú tại phường K, thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Hoàng Kỳ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H và bà D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của ông H, giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường K cấp, có đủ cơ sở khẳng định ông H và bà D tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2020 tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, đây là hôn nhân hợp pháp và được công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung ông H cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên dẫn đến cãi nhau và phát sinh mâu thuẫn về kinh tế nên ông H và bà D đã ly thân từ tháng 08/2020. Quá trình giải quyết vụ án, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà D vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải, kết hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà D là có thật và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông H về việc ly hôn với bà D.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà D có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Nhật H, sinh ngày 25/8/2020. Xét thấy, từ khi vợ chồng ông H và bà D ly thân cho đến nay con chung ở với bà D. Do đó, Tòa án giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Ông H và bà D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H phải nộp 300.000đ cho yêu cầu ly hôn và 300.000đ tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc xin ly hôn bà Nguyễn Hoàng Kỳ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Hoàng Kỳ D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh Nhật H, sinh ngày 25/8/2020 cho bà Nguyễn H Kỳ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông H và bà D đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Văn H phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004336 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn H còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. Kim Dinh;
- (Số 02 ngày 09/01/2020)
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

LÊ THỊ HOÀI NAM